

Bản án số: 151/2021/HS-PT

Ngày 24 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 238/2020/HS-ST ngày 23-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Cu Ghi, Út Lỳ, Rì), sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27160854X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11-10-2014; nơi đăng ký thường trú: Tổ X, Ấp Y, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị R; có vợ tên Huỳnh Ngọc T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2017/HS-ST ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/HSST ngày 28/9/2001, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 30

tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 Bản án (12 tháng tù giam án số 45/HSST ngày 02/8/2001), buộc phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2005, được miễn án phí và thu lợi bất chính vào ngày 15-9-2008; bị cáo đầu thú; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị N, sinh năm 1961 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27022976Y, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16-10-2012; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ X, Khu Y, Ấp Z, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); có chồng tên Quản Văn L và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2016/HSST ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2020 đến ngày 17-01-2020 được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Lê Quang L, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27246820X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05-01-2011; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ X, Khu Y, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Lê Thị Đ; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2015/HSST ngày 26/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), nộp án phí ngày 12-5-2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-4-2018; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 09 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lúc 22 giờ ngày 13/01/2020, tại căn nhà hoang thuộc Ấp X, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện L phối hợp với Công an xã A, bắt quả tang

Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị O, Trần Thị P, Trần Thị N, Trần Thị Ngọc H, Lương Thị Kim V, Trần Thị L, Võ Lê Quang L, Võ Thị T, Tăng Quốc P và Hà Văn B, đang đánh bạc bằng hình thức bài cào ba lá thắng thua bằng tiền. Ngoài ra, Nguyễn Thanh T có tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy thoát; đến ngày 12/3/2020, T đến Công an huyện L đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Nguyễn Văn T nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức bài cào ba lá để thu tiền xấu. T chuẩn bị 01 bình ắc quy, 01 đèn chiếu sáng và 01 tấm bạt, để cho những người đánh bạc ngồi. T thuê một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) có nhiệm vụ cảnh giới và dẫn đường cho những người đánh bạc vào địa điểm đánh bạc. T quy định, ai làm cái nều thắng được 06 ván thì đưa T số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc gồm:

- Nguyễn Thị O mang theo số tiền 2.000.000 đồng chơi thua hết.
- Trần Thị P mang theo số tiền 2.500.000 đồng chơi thua hết.
- Trần Thị N mang theo số tiền 400.000 đồng, chơi thua số tiền 250.000 đồng.
- Trần Thị Ngọc H mang theo số tiền 800.000 đồng chơi thua số tiền 600.000 đồng.
- Lương Thị Kim V mang theo số tiền 1.500.000 đồng chơi thua số tiền 800.000 đồng.
- Trần Thị L mang theo số tiền 800.000 đồng chơi thua hết, sau đó L được Hà Văn B đưa thêm số tiền 1.200.000 đồng, để tiếp tục đánh bạc thì thắng lại được 800.000 đồng.
- Võ Lê Quang L mang theo số tiền 700.000 đồng chơi thắng được số tiền 1.100.000 đồng.
- Võ Thị T mang theo số tiền 1.000.000 đồng chơi thua số tiền 500.000 đồng.
- Tăng Quốc P mang theo số tiền 2.050.000 đồng chơi thua số tiền 1.800.000 đồng.
- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.100.000 đồng (trong đó, 1.200.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và 4.900.000 đồng là tiền thu trên người những người đánh bạc, dùng để tham gia đánh bạc).

Ngoài ra, từ ngày 12/7/2020, T thu được tiền xấu 700.000 đồng, T cho tên Tr 200.000 đồng, T còn thu lợi bất chính là 500.000 đồng; ngày 13/01/2020, T

thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T bỏ chạy rút 400.000 đồng, còn 200.000 đồng bị Công an thu giữ. T đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

2. Vật chứng:

Số tiền 6.800.000 đồng (trong đó 1.200.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc, 4.900.000 đồng là tiền thu trên người những người đánh bạc, sử dụng vào việc đánh bạc và 700.000 đồng là tiền T thu lợi bất chính giao nộp). 01 bộ bài tây đã sử dụng, 07 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 tấm bạt màu xanh đen, 01 bình ắc quy và 01 bóng đèn. Ngoài ra, còn thu giữ một số điện thoại di động và một số xe mô tô.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 238/2020/HS-ST ngày 23-12-2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 77/2020/TB-TA ngày 28-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

1/ Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù.

Tuyên bố các bị cáo còn lại phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Thị P (B) 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Thị N 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Võ Lê Quang L 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O (Út) 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lương Thị Kim V 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Tăng Quốc P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Võ Thị T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hà Văn B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Thị N và Võ Lê Quang L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt tù sang phạt tiền.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có 01 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T cung cấp được tài liệu, thể hiện cha mẹ đang bị bệnh và vợ sinh đôi vào ngày 26-01-2020. Áp dụng cho bị cáo Tùng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, quyết định hình phạt của

cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Các nội dung khác:

Bị cáo Nguyễn Thanh T sau khi phạm tội đã ra đầu thú, cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T là chưa đầy đủ.

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 109), bị cáo Trần Thị N bị bắt ngày 13-01-2020, cấp sơ thẩm xác định ngày 14-01-2020 là chưa chính xác.

Từ những nội dung trên, cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Thị N và Võ Lê Quang L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 238/2020/HS-ST ngày 23-12-2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 77/2020/TB-TA ngày 28-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thanh T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Trần Thị N vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 13-01-2020 đến ngày 17-01-2020.

- Xử phạt bị cáo Võ Lê Quang L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Võ Lê Quang L vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Án phí phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Thị N và Võ Lê Quang L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L (6);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành